TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Việt

2. Bà Ngô Thị Kim Ngân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hiền D; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn H; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị D có mặt; anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hiền D trình bày:

Chị và anh Nguyễn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 17 tháng 8 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh H có lối sống gia trưởng, không tôn trọng vợ và gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nay chị và anh H không còn tình cảm vợ chồng, không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn H để ổn định cuộc sống.

Về con chung, nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nguyễn H nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Phạm Thị Hiền D khởi kiện thì anh Nguyễn H đang cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án "Ly hôn" theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Hiền D là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Hiền D và anh Nguyễn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17 tháng 8 năm 2016. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hiền D và anh Nguyễn H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hiền D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Hiền D thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh H có lối sống gia trưởng, không tôn trọng vợ và gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; chị D đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã nhiều lần động viên chị Phạm Thị Hiền D đoàn tụ với anh H, nhưng chị D vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh H. Đối với anh Nguyễn H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hiền D, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị Phạm Thị Hiền D và anh Nguyễn H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân trong một

thời gian dài, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là một trong những căn cứ để Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, chị Phạm Thị Hiền D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hiền D trình bày không có, anh Nguyễn H không có ý kiến trình bày về con chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hiền D không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn H không có ý kiến trình bày về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Hiền D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Phạm Thị Hiền D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hiền D được ly hôn anh Nguyễn H.

2. Về con chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hiền D trình bày không có, anh Nguyễn H không có ý kiến trình bày về con chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hiền D không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn H không có ý kiến trình bày về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hiền D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002505 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Hiền D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong